

Số: 02/2024/QĐST-DS

Quảng Trị, ngày 08 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 02 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thu H**; địa chỉ: **Khu phố B, thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị.**

- Bị đơn:

+ Bà **Nguyễn Thị H1**; địa chỉ: **Khu phố C, thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị.**

+ Ông **Trần Văn T**; địa chỉ trước khi xuất cảnh: **Khu phố C, thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị.**

Người đại diện theo uỷ quyền của ông **Trần Văn T**: Bà **Nguyễn Thị H1**; địa chỉ: **Khu phố C, thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà **Nguyễn Thị H1** và ông **Trần Văn T** đồng ý trả nợ cho bà **Lê Thị Thu H** số tiền 1.060.000.000 đồng (*một tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng*) theo Hợp đồng cho vay tiền ngày 16/12/2022, đã được công chứng số 12286, quyền số 12/2022 ngày 16/12/2022 của **Văn phòng C.**

- Lộ trình trả nợ như sau:

+ Trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày 01/3/2024 đến ngày 01/3/2025, bà **Nguyễn Thị H1** và ông **Trần Văn T** phải trả cho bà **Lê Thị Thu H** số tiền 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*).

+ Trong thời hạn 01 năm tiếp theo, đến ngày 01/3/2026, bà Nguyễn Thị H1 và ông Trần Văn T phải trả cho bà Lê Thị Thu H số tiền 560.000.000 đồng (năm trăm sáu mươi triệu đồng).

Trường hợp bị đơn không trả nợ đúng hạn, bà Lê Thị Thu H có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 890585 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 02/6/2021 mang tên Trần Văn T và Nguyễn Thị H1, đã được công chứng số 12286, quyền số 12/2022 ngày 16/12/2022 của Văn phòng C.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Bị đơn thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 21.900.000 đồng (hai mươi một triệu chín trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bà Lê Thị Thu H 21.900.000 đồng (hai mươi một triệu chín trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000046 ngày 17/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ HCTP;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Trần Việt Trung